

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện
Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp
đến năm 2015, định hướng đến năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Đề án) ban hành kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

1. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thực hiện Đề án theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, trong đó:

a) Kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện các hoạt động của Đề án ở trung ương do các Bộ, cơ quan trung ương trực tiếp thực hiện.

b) Kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ để thực hiện các hoạt động của Đề án ở địa phương do các Sở, ban, ngành và Liên đoàn Lao động địa phương trực tiếp thực hiện.

2. Kinh phí huy động từ các nguồn lực xã hội, sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Nội dung và mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ

1. Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của công nhân và người sử dụng lao động về xây dựng đời sống văn hóa, tác phong lao động công nghiệp, bao gồm:

a) Chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê để đánh giá thực trạng nhận thức pháp luật về xây dựng đời sống văn hoá của công nhân và người sử dụng lao động ở các khu công nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

b) Chi công tác phổ biến chính sách, pháp luật về xây dựng đời sống văn hóa, tác phong lao động công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông về xây dựng đời sống văn hóa, tác phong lao động công nghiệp, phong trào xây dựng gia đình văn hoá trong công nhân: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định lựa chọn nội dung và hình thức ấn phẩm, sản phẩm truyền thông cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ và thực hiện theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

d) Chi hỗ trợ truyền thanh tại khu công nghiệp và địa bàn có đông công nhân, bao gồm:

- Hỗ trợ ấn phẩm, sản phẩm truyền thông để làm tài liệu biên tập phát thanh.
- Truyền thanh (biên tập, phát thanh): Biên tập 75.000 đồng/trang 350 từ.
- Bồi dưỡng phát thanh viên: 15.000 đồng/lần nhưng không quá 02 lần/ngày.

d) Chi tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề về kỹ năng hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, tác phong lao động công nghiệp cho công nhân lao động, cán bộ công đoàn các cấp tại địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 97/2010/TT-BTC).

2. Chi quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân phù hợp với quy hoạch phát triển khu công nghiệp, quy hoạch phát triển đô thị, phân bố dân cư, xây dựng nhà ở và các công trình văn hóa, thể thao ở cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

3. Chi hỗ trợ phát triển phong trào văn hóa, thể thao trong công nhân góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hoá tinh thần của công nhân ở các khu công nghiệp, bao gồm:

a) Chi tổ chức cuộc thi, hội diễn văn nghệ quần chúng; thi đấu các môn thể thao trong công nhân (cấp tỉnh, cấp khu vực một năm một lần, thời gian không quá 03 ngày; cấp quốc gia ba năm một lần, thời gian không quá 05 ngày), gồm:

- Chi hỗ trợ chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ, tiền ăn cho những người tham gia biểu diễn, thi đấu, thành viên Ban tổ chức ở xa nơi tổ chức: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

- Bồi dưỡng thành viên Ban giám khảo cuộc thi: Mức chi tối đa 300.000 đồng/người/ngày.

- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, Ban thư ký cuộc thi: Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

- Chi giải thưởng:

+ Giải tập thể từ 500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải cá nhân từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/giải thưởng.

Căn cứ dự toán được giao và quy mô tổ chức cuộc thi, hội diễn (cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia), thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi, hội diễn quyết định mức giải thưởng cụ thể trong khung mức chi nêu trên.

- Các khoản chi phí khác phục vụ cuộc thi, hội diễn (nếu có): Mức chi căn cứ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và dự toán được cấp có thẩm quyền duyệt. Trường hợp một số nội dung chi phát sinh chưa quy định mức chi, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi, hội diễn quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao.

b) Chi công tác thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào xây dựng nếp sống văn hóa và tác phong lao động công nghiệp trong công nhân theo quyết định của cấp có thẩm quyền tại địa phương: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

4. Chi xây dựng, công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá” do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố công nhận, bao gồm: Khảo sát, đánh giá, thu thập tài liệu, tổng hợp viết báo cáo, in ấn tài liệu, tổ chức họp bình xét theo các tiêu chuẩn doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá. Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

5. Chi hỗ trợ tổ chức trao giải thưởng toàn quốc về “Văn hóa doanh nghiệp” cho doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc về xây dựng đời sống văn hoá và doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá tiêu biểu, xuất sắc do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác trao ba năm một lần nhằm tôn vinh, cổ vũ các cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc thực hiện xây dựng đời sống văn hoá công nhân, bao gồm:

a) Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức: Mức tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi hỗ trợ giải thưởng:

- Giải tập thể từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/giải thưởng.

- Giải cá nhân từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/giải thưởng.

Trường hợp vận động nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, Trường Ban tổ chức được quyết định mức chi giải thưởng cao hơn mức chi quy định tại Điểm này.

c) Chi chế độ công tác phí cho thành viên Ban tổ chức (nếu có): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

d) Các khoản thuê mượn và chi phí khác phục vụ lễ trao giải thưởng: Mức chi căn cứ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

6. Chi hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Đề án, tập huấn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

Điều 4. Nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí huy động từ các nguồn lực xã hội, sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

1. Chi xây dựng, từng bước phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, bao gồm:

a) Nâng cấp các thiết chế văn hoá, thể thao ở cơ sở (tỉnh, huyện, xã, thôn) phục vụ công nhân làm việc ở các khu công nghiệp và nhân dân cư trú trên địa bàn.

b) Nâng cấp các nhà văn hóa, thể thao công nhân hiện có do Liên đoàn Lao động các cấp và Ban Quản lý khu công nghiệp quản lý.

c) Xây dựng mô hình thí điểm nhà văn hóa, thể thao công nhân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có khu công nghiệp) theo chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

2. Chi phát triển phong trào văn hóa, thể thao trong công nhân góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa tinh thần của công nhân ở các khu công nghiệp, bao gồm:

a) Chi tổ chức các hoạt động học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của công nhân tại địa phương có khu công nghiệp.

b) Chi phát triển phong trào xây dựng gia đình văn hóa trong công nhân, xây dựng môi trường “Văn hóa doanh nghiệp”, xây dựng nếp sống văn hóa và tác phong lao động công nghiệp trong công nhân.

c) Chi xây dựng và phát triển các loại hình câu lạc bộ sở thích, phù hợp nhu cầu, đặc điểm của các đối tượng công nhân.

3. Chi xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, tác phong lao động công nghiệp trong công nhân.

4. Mức chi cụ thể đối với các nội dung chi quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này thực hiện theo mức chi của nhà tài trợ quy định tại các thỏa thuận tài trợ hoặc áp dụng theo mức chi do đại diện nhà tài trợ và cơ quan, đơn vị thống nhất. Trường hợp nhà tài trợ chưa có quy định và hai bên không có thỏa thuận về nội dung, mức chi thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan để thực hiện.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán

1. Hàng năm, cùng thời gian quy định về lập dự toán ngân sách nhà nước, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Đề án lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định (đối với phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ) theo quy định hiện hành về lập và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp phải được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và quy định cụ thể tại Thông tư này.

3. Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung của Đề án phải mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và tổng hợp trong quyết toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, báo cáo quyết toán. Các khoản chi ngân

sách nhà nước thực hiện Đề án được hạch toán, quyết toán vào loại, khoản, mục và tiêu mục tương ứng theo quy định Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Các quy định tại Thông tư này được thực hiện từ năm ngân sách 2013.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc;
- VP BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, KBNN, LĐLĐ tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN. (350b)

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh